

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày 11/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ksor Juh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Phạm Thị An

+ Ông Rmah Ết

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ksor H'Đuen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú
Thiện, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa:*
Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/HSST ngày 4 tháng 4 năm 2018,
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/XXST-HS ngày 27/4/2018 đối
với bị cáo:

Ksor K, sinh năm 1988, tại Phú Thiện, Gia Lai; nơi ĐKKHKT: Thôn Sô
Ma H C, xã Ia P, huyện P T, Gia Lai. nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá:
không; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu M (chết)
và bà Ksor H'P, sinh năm 1953; có vợ là Siu H'Pi, sinh năm 1978 tiền án, tiền sự:
Không; Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Rmah DJH, sinh năm 1942 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nay M, sinh năm 1988 (con của bị hại)

Trú tại: Thôn Plei G B, xã Ia P, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt

Người làm chứng:

Chị Ksor H'N, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Plei G A, xã Ia P, huyện P T, tỉnh G L. Vắng mặt

Anh Siu P, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn Plei G A, xã Ia P, huyện P T, tỉnh G L. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Siu K:* Bà Bùi Thị Phụng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Rcom Pu

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn Phú Thiện huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/11/2017, Ksor K, sinh năm 1988 ngồi uống rượu cùng Siu Đông và Ksor B tại nhà mẹ đẻ của Ksor K ở Thôn Sô Ma H C, xã Ia Pe, huyện P T, G L. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, sau khi uống rượu xong K điều khiển xe mô tô BKS 81L1-003.08 (xe của vợ chồng K) đi về nhà mình ở Thôn Plei Km, xã Ia P, huyện P T. Khi K điều khiển xe đến đoạn đường Quốc lộ 25 (hướng Ayunpa – Chư Sê) thuộc địa phận Thôn Plei G A, xã Ia P, huyện P T thì phát hiện có 01 xe ô tô đi cùng chiều phía trước. Thấy vậy, K điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi để vượt xe ô tô, khi đang vượt lên thì tông vào xe mô tô BKS 81F9-8611 do ông Rmah Djh điều khiển hướng ngược chiều. Hậu quả vụ tai nạn khiến Ksor K và Rmah Djh bị thương phải đưa đi cấp cứu.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan.

Đến ngày 27/11/2017, Rmah Djh bị chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 444/TT-TTPY ngày 01/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của Rmah Djh là do: **Chấn thương ngực kín gây tràn máu, tràn khí màng phổi do tai nạn giao thông.**

*** Về vật chứng của vụ án:**

Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe mô tô BKS 81F9-8611 và xe mô tô BKS 81L1-003.08. Quá trình điều tra xét thấy việc trả lại 02 xe mô tô không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

*** Về mặt dân sự:**

Người đại diện của bị hại là anh Nay M yêu cầu bị cáo Ksor K phải bồi thường số tiền chi phí điều trị, mai táng và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 53.600.000 đồng. Ksor K chấp nhận yêu cầu và mới chỉ bồi thường được số tiền 13.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ksor K về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Thiện đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Ksor K từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 40.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại theo quy định.

Vật chứng của vụ án: Hai xe mô tô BKS 81F9-8611 và xe mô tô BKS 81L1-003.08. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả lại xe cho chủ sở hữu đúng quy định pháp luật. Nên không xem xét.

Người bào chữa bà Bùi Thị Phụng nhất trí với lời buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, nhưng cần xem xét cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, người bị tàn tật, có nhân thân tốt, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt Ksor K theo với thời hạn không quá 18 tháng tù.

Về dân sự và vật chứng: Người bào chữa nhất trí như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình tiến hành đối đáp, tranh luận đại diện viện kiểm sát và người bào chữa đều giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ ý kiến của kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 25/11/2017, Ksor K sau khi đã uống rượu ở Thôn Sô Ma H C, xã Ia Pe, huyện P T, K điều khiển xe mô tô BKS 81L1-003.08 đi về nhà. Khi K điều khiển xe đến đoạn đường Quốc lộ 25 (hướng Ayunpa – Chư Sê) thuộc địa phận Thôn Plei G A, xã Ia P, huyện P T thì phát hiện 01 xe ô tô đi cùng chiều phía trước. Thấy vậy, K điều khiển xe mô tô của mình chạy tốc độ nhanh lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi để vượt xe ô tô cùng chiều, khi đang vượt lên thì tông vào xe mô tô BKS 81F1-8611 do Rmah Djh điều khiển hướng ngược chiều. Hậu quả vụ tai nạn khiến Rmah Djh chết do: *Chấn thương ngực kín gây tràn máu, tràn khí màng phổi do tai nạn giao thông*.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Ksor K điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo biết rõ điều khiển xe mô tô phân khối lớn mà không có giấy phép là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp. Hơn nữa trong quá trình điều khiển xe mặc dù chưa đến mức say nhưng bị cáo có sử dụng rượu như bị cáo thừa nhận. Từ nguyên nhân đó khi vượt xe ô tô đi cùng chiều bị cáo không quan sát quan sát kỹ, vượt ẩu, điều khiển xe với tốc độ nhanh, không đảm bảo an toàn, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 14 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến khi có chướng ngại vật phía trước bị cáo không xử lý kịp thời. HĐXX thấy do hành vi bất chấp, không tuân thủ luật giao thông đường bộ nên bị cáo đã gây tai nạn làm cho ông Djh chết. Xét thấy rằng lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo, cụ thể: bị cáo vượt ẩu, chạy tốc độ nhanh, lấn phần đường bên trái dẫn đến va chạm làm ông Djh chết.

Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản khám nghiệm tử thi và các biên bản khám phương tiện liên quan. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ksor K xảy ra trước thời gian có hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú thiện áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 truy tố bị cáo. Đối chiếu Bộ luật hình sự năm 2015 với hành vi của bị cáo thấy rằng điều khoản của bộ luật hình sự mới về hành vi này cũng không làm lợi cho bị cáo nên HĐXX thấy cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 xử lý bị cáo là phù hợp với điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2014 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ksor K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và căn cứ những tình tiết trên cần thiết xử lý bị cáo theo điểm a khoản 2 điều 202BLHS năm 1999, đồng thời xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất và hậu quả mà bị cáo đã gây ra mới đảm bảo trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung sau này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền chi phí mai táng số tiền là 13.600.000đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ nhận thức pháp luật hạn chế và thuộc diện gia đình hộ nghèo sống trong vùng đặc biệt khó khăn; bản thân bị cáo có khuyết tật bẩm sinh(teo bàn chân phải). Vậy cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ hành vi,tính chất nguy hiểm, hậu quả của tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ đã nêu trên, HĐXX thấy cần thiết buộc bị cáo Ksor K phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn bằng mức án thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 2 điều 202 BLHS năm 1999 là thỏa đáng và phù hợp với hành vi phạm tội, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính trừng trị, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội sau này.

Về xử lý vật chứng: Hai xe mô tô BKS 81F9-8611 và BKS 81L1-003.08. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại xe cho chủ sở hữu đúng quy định pháp luật, nên HĐXX không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Qua trình điều tra người đại hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền chi phí điều trị, cứu chữa, mai táng và tổn thất tinh thần là 53.600.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 13.600.000 đồng, số tiền phải bồi thường tiếp còn lại là 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo Ksor K bồi thường số tiền còn lại và bị cáo chấp nhận, HĐXX thấy yêu cầu của gia đình bị hại là có căn cứ nên chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường tiếp với số tiền là 40.000.000đồng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra của Công an huyện,Viện kiểm sát huyện: Cơ quan điều tra công an huyện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Ksor K thuộc diện hộ nghèo và sống trong vùng, xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó nên HĐXX xét thấy cần miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ksor K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Ksor K 36(Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999,

Căn cứ Điều 585, 591, 601 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Ksor K tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Rmah Djh số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*). Do người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nay M đại diện nhận số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

-Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/5/2018, bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phú Thiện;
- CA H.Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Ksor Juh